

Số: /KH-UBND

Thụy Hùng, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 10/01/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ năm 2026. Kế hoạch số 32-KH/ĐU ngày 06/01/2026 của Đảng ủy xã Thụy Hùng về Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026. UBND xã Thụy Hùng xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn xã theo yêu cầu của UBND tỉnh; nâng cao tính chủ động, trách nhiệm và tinh thần đổi mới, sáng tạo của các bộ phận chuyên môn và Nhân dân trong quá trình tổ chức thực hiện.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và Nhân dân về vai trò then chốt của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế – xã hội, cải cách hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành của UBND xã; nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), tăng tính công khai, minh bạch; tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện phải bảo đảm cụ thể, rõ nội dung công việc, rõ trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận, gắn với tiến độ và kết quả đầu ra; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tổ chức thực hiện.

Các nhiệm vụ được lựa chọn triển khai phải thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện của UBND xã; ưu tiên thực hiện đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ bắt buộc theo phân công của cấp trên, tránh hình thức, dàn trải, bảo đảm chất lượng và hiệu quả thực chất.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Năm 2026 là năm UBND xã tập trung tăng tốc, tạo chuyển biến rõ nét trong tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của chính quyền cơ sở. Trọng tâm là triển khai đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ về ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành của UBND xã; qua đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cải thiện chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

UBND xã chú trọng thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo gắn với điều kiện thực tế của xã, nhất là trong quản lý hành chính, cung cấp dịch vụ công, phát triển sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và các lĩnh vực kinh tế - xã hội đặc thù của xã; tăng cường tiếp nhận, chuyên giao và ứng dụng các giải pháp công nghệ phù hợp, dễ triển khai, mang lại hiệu quả thiết thực.

Tổ chức triển khai, kết nối và khai thác hiệu quả các nền tảng số, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung theo hướng dẫn của cấp trên; bảo đảm việc chia sẻ, liên thông dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công tại UBND xã.

Bố trí đầy đủ phòng làm việc, trang thiết bị đầu cuối, hạ tầng mạng và nhân lực cần thiết; phân công lãnh đạo phụ trách và tổ chức vận hành ổn định Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã, bảo đảm việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp được thực hiện thông suốt, liên tục, đúng quy định và phù hợp với khối lượng công việc thực tế trên địa bàn.

2. Mục tiêu cụ thể: Chi tiết tại Phụ lục I

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

UBND xã tổ chức triển khai nghiêm túc Nghị quyết số 57-NQ/TW theo chỉ đạo của cấp trên; bảo đảm thống nhất trong nhận thức và hành động của cán bộ, công chức và các thôn. Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu và từng bộ phận trong tổ chức thực hiện; gắn kết quả triển khai với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, xếp loại thi đua hằng năm.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến bằng các hình thức phù hợp; nâng cao nhận thức của cán bộ và người dân trong sử dụng nền tảng số phục vụ cải cách hành chính. Tăng cường rà soát quy trình, hạ tầng, nhân lực phục vụ chuyển đổi số; chủ động bố trí, sử dụng hiệu quả nguồn lực hiện có và kịp thời đề xuất hỗ trợ khi cần thiết.

Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện nhiệm vụ. Chủ động tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân liên quan đến thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến nhằm nâng cao chất lượng phục vụ của UBND xã.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách

UBND xã tổ chức rà soát việc thực hiện các cơ chế, chính sách, quy định liên quan đến cải cách hành chính, chuyển đổi số và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn; kịp thời phát hiện những nội dung chưa phù hợp với thực tiễn để đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh, bổ sung theo quy định.

Thực hiện rà soát thường xuyên các quy định, quy trình, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã; tập trung đánh giá mức độ phù hợp, tính khả thi, thời gian giải quyết, thành phần hồ sơ và việc ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, xử lý và trả kết quả.

Chủ động xây dựng, ban hành hoặc sửa đổi các quy chế nội bộ thuộc thẩm quyền UBND xã (quy chế làm việc, quy trình phối hợp, quy trình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính...) nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân.

Tăng cường tiếp nhận, tổng hợp ý kiến phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp liên quan đến thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến; trên cơ sở đó, kịp thời báo cáo, đề xuất cấp trên hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

3. Bảo đảm nguồn nhân lực

Tổ chức triển khai các chương trình bồi dưỡng nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng số và năng lực ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, khai thác và sử dụng dữ liệu cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Trọng tâm là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ trực tiếp tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Công tác bồi dưỡng được tổ chức thống nhất, ưu tiên triển khai trên Nền tảng “Bình dân học vụ số”, bảo đảm tính phổ cập, tiết kiệm và hiệu quả.

Phát động phong trào “Học tập số” trên các nền tảng số trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân. Tổ chức tập huấn, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ cơ sở, người dân và doanh nghiệp; phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số và dịch vụ số thiết yếu.

Tham gia Cuộc thi “Công dân số Xứ Lạng” trên địa bàn tỉnh. Triển khai đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch số 230-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Rà soát, bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại UBND xã phù hợp với điều kiện thực tế; phân công rõ nhiệm vụ hỗ trợ kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng hệ thống thông tin, nền tảng số cho cán bộ, công chức và người dân khi thực hiện thủ tục hành chính.

Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn trong việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nền tảng số, thanh toán không dùng tiền mặt; hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

4. Bảo đảm tài chính, kinh phí

Chủ động đăng ký, bố trí kinh phí cho các hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với nhiệm vụ được giao và điều kiện thực tiễn. Tổ chức triển khai thực hiện và giải ngân kinh phí kịp thời, đúng tiến độ, bảo đảm hiệu quả, tránh để xảy ra tình trạng chậm trễ, ảnh hưởng đến tiến độ chung trong thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Lồng ghép các nguồn kinh phí hợp pháp để phục vụ ứng dụng CNTT, cải cách hành chính.

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mua sắm, đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin.

5. Về chuyển đổi số

5.1. Hạ tầng kỹ thuật, công nghệ

Rà soát, đánh giá hiện trạng hạ tầng CNTT tại trụ sở UBND xã; kịp thời đề xuất đầu tư, nâng cấp hạ tầng mạng, đường truyền Internet, hệ thống Wifi bảo đảm ổn định, an toàn.

Trang bị, bổ sung máy tính, máy in, máy quét, thiết bị lưu trữ phục vụ công tác chuyên môn, nhất là Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC.

Tổ chức cấp, quản lý, sử dụng hiệu quả chứng thư số; bảo đảm 100% văn bản điện tử trao đổi được ký số theo quy định.

Phân công cán bộ phụ trách theo dõi, hỗ trợ kỹ thuật; bảo đảm hệ thống hoạt động thông suốt, liên tục.

5.2. Thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến

Bố trí đầy đủ cơ sở vật chất, nhân lực để vận hành ổn định Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp xã.

Tổ chức tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC đúng quy trình, đúng thời hạn trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo quy định; bảo đảm mọi hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã đều được cập nhật đầy đủ, chính xác trên hệ thống.

Đẩy mạnh việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC ngay từ khâu tiếp nhận; thực hiện lưu trữ điện tử và khai thác, tái sử dụng dữ liệu đã số hóa phục vụ giải quyết TTHC, hạn chế yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có.

Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ công trực tuyến toàn trình; ưu tiên hỗ trợ các đối tượng như người cao tuổi, người dân vùng khó khăn, người ít tiếp cận công nghệ.

Lồng ghép công tác tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng DVCTT trong các buổi tiếp công dân, sinh hoạt thôn; phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong hỗ trợ người dân.

5.3. Các nền tảng, ứng dụng số

Thực hiện thống nhất việc xử lý công việc trên môi trường điện tử; sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung do Trung ương, tỉnh, triển khai. Từng bước chuẩn hóa quy trình xử lý công việc nội bộ trên môi

trường số; giảm dần việc sử dụng văn bản giấy trong hoạt động quản lý, điều hành của UBND xã.

5.4. Cơ sở dữ liệu Quốc gia, chuyên ngành và kết nối, chia sẻ dữ liệu

Thực hiện cập nhật, khai thác hiệu quả dữ liệu dân cư, dữ liệu hộ tịch, dữ liệu đất đai và các dữ liệu chuyên ngành khác theo phân cấp, phục vụ công tác quản lý nhà nước và giải quyết TTHC trên địa bàn xã..

Bảo đảm việc cập nhật dữ liệu chính xác, đầy đủ, kịp thời; thực hiện đối chiếu, rà soát dữ liệu định kỳ để hạn chế sai sót, trùng lặp.

Thực hiện nghiêm các quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin; không tự ý khai thác, cung cấp dữ liệu trái thẩm quyền, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật.

5.5. An toàn thông tin, an ninh mạng, bảo mật dữ liệu

Thực hiện các quy định về bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu. Xác định công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và an toàn dữ liệu là nhiệm vụ thường xuyên, xuyên suốt trong quá trình triển khai chuyển đổi số và xây dựng chính quyền số. Nâng cao năng lực và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

6. Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Khuyến khích, hướng dẫn người dân, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn xã áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, chế biến nông sản, thương mại và dịch vụ; từng bước nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các mô hình, giải pháp ứng dụng khoa học, công nghệ hiệu quả; phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, hướng dẫn người dân áp dụng vào thực tiễn.

Hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số trong quảng bá, tiêu thụ sản phẩm (sàn thương mại điện tử, mạng xã hội, thanh toán không dùng tiền mặt); góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số ở khu vực nông thôn.

Khuyến khích các ý tưởng đổi mới sáng tạo trong cộng đồng, nhất là các sáng kiến cải tiến kỹ thuật nhỏ, giải pháp ứng dụng công nghệ phù hợp điều kiện thực tiễn của xã.

7. Hợp tác, phối hợp

Tăng cường phối hợp với cơ quan cấp trên trong tổ chức triển khai các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kịp thời báo cáo, đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Chủ động phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ thông tin trong việc nâng cấp hạ tầng mạng, hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo kỹ năng số cho cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn xã.

(Chi tiết các nhiệm vụ, giải pháp tại Phụ lục II kèm theo).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội xã

Là cơ quan đầu mối, chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Chủ động tổng hợp tình hình, kịp thời tham mưu UBND xã xem xét, chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn và mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã.

Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng HĐND&UBND, Trung tâm phục vụ Hành chính công và các cơ quan liên quan trong việc theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện trên Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương. Bảo đảm thông tin, số liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh được cập nhật đầy đủ, kịp thời, khách quan, có đối chiếu, kiểm chứng.

Tham mưu xây dựng báo cáo định kỳ hàng tháng, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị; đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kiến nghị các nội dung cần chỉ đạo để bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện Kế hoạch.

2. Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức triển khai thực hiện; bảo đảm xác định rõ nội dung công việc, lộ trình thực hiện, sản phẩm đầu ra và trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân.

Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã về tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách; gắn kết quả chỉ đạo, điều hành với công tác đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu theo quy định.

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng kết quả triển khai, các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị trong thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị gửi Phòng Văn hoá - xã hội tổng hợp trước ngày 20 hàng tháng.

3. Phòng Kinh tế xã

Trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách, chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, tham mưu bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm thực hiện dự án đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định; huy động, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư phát triển các chương trình dự án (nếu có) thuộc Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

4. Trung tâm Dịch vụ công ích xã

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực, ý chí quyết tâm của các cấp, các ngành, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

5. Các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn

Tập trung đổi mới, ứng dụng, chuyển giao, nâng cao trình độ công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý, quản trị tiên tiến, các công cụ cải tiến nâng cao năng suất chất lượng, sức cạnh tranh. Chủ động phối hợp tổ chức liên quan ... để đặt hàng ứng dụng, chuyển giao công nghệ.

6. Tổ công nghệ cộng đồng các thôn

Phối hợp với các bộ phận chuyên môn trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai tại cơ sở

UBND xã yêu cầu các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hoá – Xã hội) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh (bc);
- Sở Khoa học và Công nghệ (bc);
- Thường trực Đảng ủy (bc);
- Thường trực HĐND (bc);
- CT, các PCT UBND xã;
- Các Phòng CM, TT PVHCC xã;
- Các đơn vị trực thuộc UBND xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Thị Hương